

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

QUY CHẾ
CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN

Ninh Bình, tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy chế học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 5963/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế học sinh - sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường”.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức hành chính; Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên; các Phòng, Khoa; Trung tâm liên quan; Cán bộ viên chức, Giáo viên và học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu TCHC, CTHSSV.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ths. Thái Khắc Lưu

Ninh Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**QUY CHẾ
CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ- TCĐNNMT- CTHSSV ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về quyền, nghĩa vụ, quản lý, thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên (sau đây gọi tắt là HSSV).
- Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường..

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Học sinh, sinh viên quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp hệ chính quy trong trường
- Công tác học sinh, sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HSSV
VÀ NỘI DUNG CÔNG TÁC HSSV**

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.
- Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường;
- Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng nhà trường khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí, bảo hiểm y tế và các khoản thu khác theo quy định.

9. Sử dụng mạng xã hội đúng quy định pháp luật, không lan truyền thông tin sai lệch

10. Bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng (Điện, Nước, Giấy VS...).

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của nhà trường và của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường với doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, chủng tộc, nguồn gốc xuất thân. *Được nghe phổ biến, tư vấn tâm lý học đường và được bảo vệ dữ liệu cá nhân.*

11. *Được tiếp cận dịch vụ hỗ trợ tìm việc làm trong thời gian thực tập sản xuất tại đơn vị cũng như sau khi tốt nghiệp.*

12. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của giáo viên phụ trách.

4. Say rượu, bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn

mục đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

e) *Xây dựng và triển khai công thông tin HSSV phục vụ công tác quản lý, trao đổi thông tin và hỗ trợ HSSV kịp thời.*

2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e) Quản lý học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a) Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh, sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh, sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Chương III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 7. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 8. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm theo *(Phụ lục 1)*

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 89 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 79 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 69 điểm;

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Trong một học kỳ, kết quả rèn luyện của HSSV có số công vắng học tập, lao động, chào cờ không có lý do từ 10 công trở lên không được vượt quá loại khá. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện tối đa xếp loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, vi phạm luật an toàn giao thông thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách;
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, Trung tâm, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết (quy định tại điều 8 của quy chế này);

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Lãnh đạo khoa căn cứ biên bản đề nghị của giáo viên chủ nhiệm lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 11. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 12. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 13. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Trình tự khiếu nại như sau: Giáo viên chủ nhiệm lớp, khoa, phòng Công tác học sinh, sinh viên, Hiệu trưởng.

2. Khi nhận được đơn khiếu nại, bộ phận chức năng có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của nhà trường, của pháp luật trong thời gian chậm nhất là từ 5 - 10 ngày.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 14. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của học sinh, sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, học sinh, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên được tiến hành vào cuối kỳ học, năm học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc

TT	Xếp loại	Điểm học tập	Điểm rèn luyện	Ghi chú
1	Xuất sắc	Từ 9 - 10 điểm	Từ 90 - 100 điểm	
2	Giỏi	Từ 8 - 8,9 điểm	80 đến 89 điểm	
3	Khá	Từ 7 - 7,9 điểm	70 đến 79 điểm	

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh, sinh viên: Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường căn cứ tổng điểm giá đánh theo các tiêu chí để chọn ra các lớp có số điểm cao nhất để trao các giải thưởng nhất, nhì, ba. Điểm đánh giá theo các tiêu chí cụ thể như sau(**Phụ lục 2**)(ưu tiên các lớp sĩ số hssv đông).

c) Đánh giá, xếp loại học tập của học sinh, sinh viên được thực hiện theo học kỳ, năm học, khóa học.

Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 15. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Đầu học kỳ hoặc năm học, Trường tổ chức cho học sinh, sinh viên và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp học sinh, sinh viên và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị khoa họp, xét, đề xuất khen thưởng;

b) Khoa họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

c) Căn cứ đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của học sinh, sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

Điều 16. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, sinh viên

1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh, sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Hiệu trưởng Nhà trường quy định chi tiết về hành vi vi phạm để áp dụng theo từng hình thức kỷ luật quy định tại Khoản 1 Điều này. **(Phụ lục 3)**

Điều 17. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh, sinh viên

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh, sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa;

c) Khoa họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

e) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh, sinh viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên và giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh, sinh viên vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có học sinh, sinh viên vi phạm và học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên của Trường;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa, phòng, trung tâm có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh, sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp học kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm;

c) Biên bản họp của khoa và phòng Công tác học sinh, sinh viên;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh, sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, phòng Công tác học sinh, sinh viên gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

Điều 18. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh, sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 19. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp học sinh, sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên các cấp theo trình tự: Giáo viên chủ nhiệm lớp, lãnh đạo khoa, lãnh đạo phòng Công tác học sinh, sinh viên, Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng công tác HSSV

1. Chủ trì, phối hợp với các phòng, khoa, các tổ chức đoàn thể có liên quan trong trường phổ biến Quy chế công tác học sinh, sinh viên vào đầu khóa học.
2. Thực hiện công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế công tác học sinh, sinh viên của các đơn vị trong trường theo quy định.
3. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh, sinh viên và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác học sinh, sinh viên.
4. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác học sinh, sinh viên và thực hiện chế độ báo cáo về công tác học sinh, sinh viên cho Ban giám hiệu nhà trường theo quy định.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế (do Hiệu trưởng quyết định).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ths. *Chái Khắc Lưu*

PHỤ LỤC I
PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HSSV
(HỌC KỲNĂM HỌC 20....- 20.....)

Họ và tên: Lớp: Khoa: Khoa:

STT	Nội dung đánh giá	Thang điểm	HS-SV tự đánh giá	GVCN đánh giá	Ghi chú
I	Đánh giá về ý thức học tập, rèn luyện tay nghề	30 điểm			
1	Đi học đều, đầy đủ, đúng giờ: Nghỉ học có lý do cứ 10 tiết trừ 1 điểm. Nghỉ học không lý do cứ 02 tiết trừ 1 điểm.	0 - 10			
2	Không vi phạm nội quy thi và kiểm tra.	0 - 5			
3	Chuẩn bị bài học đầy đủ, cứ 01 bài kiểm tra dưới 5 trừ 01 điểm.	0 - 5			
4	Kết quả học tập (Xuất sắc, giỏi được 10 điểm; Khá, trung bình được 5 điểm ; yếu, kém: 0 điểm)	0 - 10			
II	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế	25 Điểm			
1	Tham gia các buổi chào cờ, lao động và các hoạt động khác trong khoa, trường.	0 - 5			
2	Tôn trọng, lễ phép với giáo viên, CBVC nhà trường, chấp hành tốt sự phân công của giáo viên trong lớp, khoa, trường.	0 - 5			
3	Không hút thuốc, sử dụng ma túy hoặc các chất kích thích khác do pháp luật nghiêm cấm, không đánh bạc dưới mọi hình thức.	0 - 5			
4	Bảo vệ, giữ gìn tài sản của nhà trường.	0 - 5			
5	Đóng học phí và các khoản thu khác theo quy định đầy đủ, đúng thời hạn.	0 - 5			
III	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị- xã hội, văn nghệ, TDTT, phòng chống tệ nạn xã hội	25 điểm			
1	Tác phong, lối sống giản dị, lành mạnh, quan hệ bạn bè đúng mực.	0 - 5			
2	Tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện, đóng góp ủng hộ do: Lớp, khoa, trường tổ chức.	0 - 10			
3	Đấu tranh, phòng, chống, mạnh dạn tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội.	0 - 5			
4	Đạt giải tại các kỳ thi tay nghề, hội thi sáng tạo kỹ thuật hoặc các cuộc thi khác do nhà trường, Bộ (Tỉnh) tổ chức.	0 - 5			
IV	Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng	15 điểm			
1	Có ý thức chấp hành, tham gia tuyên truyền các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và văn hóa giao thông.	0 - 5			
2	Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, Quy chế HSSV, nội quy tại KTX.	0 - 5			
3	Có tinh thần đấu tranh tố giác, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội...	0 - 3			
4	Có ý thức tương trợ, giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống	0 - 2			
V	Điểm thưởng dành cho HSSV tham gia Ban cán sự lớp, Chi đoàn hoặc các tổ chức khác tương đương hợp pháp trong nhà trường	5 điểm			
1	Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn.	0 - 5			
2	Lớp phó, phó bí thư chi đoàn hoặc trưởng phòng ở tại KTX.	0 - 4			
3	Tổ trưởng, UV BCH Chi đoàn.	0 - 3			
Tổng điểm		100 điểm			

Chú ý:

HSSV bị xử lý vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá.
 (Trừ các trường hợp có thành tích đặc biệt)

Phụ lục 2

Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh, sinh viên

Stt	Nội dung đánh giá	Thang điểm
Tiêu chí 1	Đánh giá về kết quả học tập	20 điểm
1	Điểm trung bình chung của lớp từ 7,0 trở lên	20
2	Điểm trung bình chung của lớp từ 6.5 đến 6,9	16
3	Điểm trung bình chung của lớp từ 6.0 đến 6.4	14
4	Điểm trung bình chung của lớp từ 5.5 đến 5,9	12
5	Điểm trung bình chung của lớp từ 5.0 đến 5.4	10
6	Điểm trung bình chung của lớp dưới 5.0	8
Tiêu chí 2	Đánh giá về ý thức học tập (chuyên cần)	20 điểm
1	Số công vắng trung bình ≤ 8 công/01 hs	20
2	Số công vắng trung bình > 1 đến dưới 2 công	18
3	Số công vắng trung bình từ 2 đến dưới 4 công	16
4	Số công vắng trung bình từ 4 đến dưới 6 công	14
5	Số công vắng trung bình từ 6 đến dưới 8 công	12
6	Số công vắng trung bình từ 8 đến dưới 10 công	10
7	Số công vắng trung bình từ 10 công trở lên	5
Tiêu chí 3	Đánh giá về kết quả rèn luyện của HSSV(%)	15 điểm
1	Số HSSV xếp loại tốt, XS $\geq 50\%$	15
2	Số HSSV xếp loại tốt, XS từ 40% đến dưới 50%	14
3	Số HSSV xếp loại tốt, XS từ 30% đến dưới 40%	12
4	Số HSSV xếp loại tốt, XS từ 20% đến dưới 30%	10
5	Số HSSV xếp loại tốt, XS từ 10% đến dưới 20%	8
6	Số HSSV xếp loại tốt, XS dưới 10%	6
Tiêu chí 4	Số HSSV có kết quả học tập loại khá, giỏi (%)	15 điểm
1	Số HSSV khá, giỏi $\geq 50\%$	15
2	Số HSSV khá, giỏi từ 40% đến dưới 50%	14
3	Số HSSV khá, giỏi từ 30% đến dưới 40%	12
4	Số HSSV khá, giỏi từ 20% đến dưới 30%	10
5	Số HSSV khá, giỏi từ 10% đến dưới 20%	8
6	Số HSSV khá, giỏi dưới 10%	6
Tiêu chí 5	Số HSSV không phải thi lại (tính theo%)	5 điểm
1	Số HSSV không phải thi lại $\geq 80\%$	5
2	Số HSSV không phải thi lại từ 70% đến dưới 80%	4
3	Số HSSV không phải thi lại từ 60% đến dưới 70%	3
4	Số HSSV không phải thi lại từ 30% đến dưới 60%	2
5	Số HSSV không phải thi lại từ 10% đến dưới 30%	1
6	Số HSSV không phải thi lại dưới 10%	0
Tiêu chí 6	Tham gia các hoạt động (chào cờ, văn nghệ, ...)	5 điểm
1	Tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả tốt	5
2	Tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả khá	3
3	Không tham gia các hoạt động ngoại khóa	0
Tiêu chí 7	Số HSSV vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	5 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Thang điểm
1	Không có HSSV vi phạm	5
2	Có 01 HSSV phạm	3
3	Có 02 HSSV vi phạm	1
4	Có 03 HSSV vi phạm trở lên	0
Tiêu chí 8	Số HSSV vi phạm nội quy thi, kiểm tra	5 điểm
1	Không có HSSV vi phạm	5
2	Có 01 HSSV vi phạm	3
3	Có 02 HSSV vi phạm	1
4	Có 03 HSSV vi phạm trở lên	0
Tiêu chí 9	Đóng các khoản tiền theo quy định đúng thời hạn	10 điểm
	Không đúng thời hạn (bị nhà trường nhắc nhở)	0
Tiêu chí 10	Duy trì sĩ số của lớp ổn định/ học kỳ	5 điểm
1	Nếu sĩ số duy trì từ 80-100%	5
2	Nếu sĩ số duy trì từ 70-89%	4
3	Nếu sĩ số duy trì từ 50-69%	3
4	Nếu sĩ số duy trì từ dưới 50%	0
Tổng điểm		100 điểm

Phụ lục 3

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT

Theo điều 17 của “Quy chế công tác học sinh, sinh viên” và có bổ sung theo đặc thù của trường

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách trước lớp	Cảnh cáo toàn trường	Đình chỉ học tập 01 năm	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở, phạt trực nhật.
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học.					Giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở, phạt trực nhật
3.	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường		Lần 1		Lần 2	Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4.	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ	Lần 1			Lần 2	Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5.	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	Tuỳ theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng					Xử lý theo quy chế thi, kiểm tra.
8.	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
9	Nghỉ học khụng phép	20-30 tiết	30-40 tiết	40-60 tiết	60-100 tiết	20 -30 tiết mời phụ huynh lên làm việc
10.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường	Lần 1	Lần 2		Lần 3	Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại

11.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
12.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 3	Lần 4			Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
13.	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tuỳ theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma tuý				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16.	Sử dụng ma tuý					Xử lý theo quy định về xử lý HSSV sử dụng ma tuý
17.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18.	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
20.	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2		Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
21.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông(Bị cơ quan chức năng xử phạt)					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học